

## THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

### I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY

#### 1. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Họ tên (viết in hoa)\*: \_\_\_\_\_

Ngày sinh\*:   /   /

Giới tính\*:  Nam  Nữ

Số CMND/CCCD\*:

Ngày cấp\*:

Nơi cấp\*:

/   /

Số CMND/CCCD cũ (Nếu có):

Số Hộ chiếu (Nếu có):

Tình trạng hôn nhân\*:  Độc thân  Kết hôn  Ly thân  Ly hôn  Góa

Trình độ học vấn\*:  Tiểu học  THCS  THPT  Trung cấp  Cao đẳng  Đại học  Sau đại học

#### 2. THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Điện thoại di động 1\*:

Điện thoại di động 2 (Nếu có):

Điện thoại đăng ký tài khoản zalo:

Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Xã/Phường/Thị trấn: \_\_\_\_\_

Quận/Huyện: \_\_\_\_\_

Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

Địa chỉ Email: \_\_\_\_\_

Địa chỉ nơi ở hiện tại:

Giống địa chỉ thường trú  Khác (ghi rõ):

Số nhà/đường/dân phố: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Xã/Phường/Thị trấn: \_\_\_\_\_

Quận/Huyện: \_\_\_\_\_

Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

Thời gian sinh sống nơi ở hiện tại\*:   năm   tháng

Ngày cấp chứng từ POA\*:   /   /

Nơi cấp chứng từ POA\*: \_\_\_\_\_

Hình thức sở hữu nhà\*:  Nhà riêng  Ở cùng bố mẹ  Nhà sở hữu chung  Ở nhờ  Đi thuê \_\_\_\_\_

#### 3. THÔNG TIN VIỆC LÀM:

Nghề nghiệp\*:  Lao động tự do  Công chức nhà nước  Sinh viên  Khác: \_\_\_\_\_

Tự doanh (không có ĐKKD)  Cán bộ doanh nghiệp tư  Hưu trí \_\_\_\_\_

Hộ kinh doanh/doanh nghiệp (có ĐKKD)  Công nhân  Nội trợ \_\_\_\_\_

Tên đơn vị làm việc hiện tại\*: \_\_\_\_\_

Địa chỉ trụ sở\*: \_\_\_\_\_

Địa điểm làm việc hiện tại\*:  Cùng địa chỉ trụ sở  Khác địa chỉ trụ sở (Ghi rõ)

Số nhà/đường/dân phố: \_\_\_\_\_ Xã/Phường/Thị trấn: \_\_\_\_\_

Quận/Huyện: \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ Điện thoại nơi làm việc: \_\_\_\_\_

Thời gian đã làm việc tại đơn vị hiện tại\*:  năm  tháng Ngày nhận lương hàng tháng\*: \_\_\_\_\_

Chức vụ:  Cán bộ quản lý  Nhân viên/Chuyên viên  Khác: \_\_\_\_\_

Loại hình HĐLĐ/ĐKKD\*:  < 1 năm  1 - < 2 năm  2 - 3 năm  Không xác định thời hạn

Kinh nghiệm làm việc (từ trước đến giờ)\*:  năm  tháng

#### 4. THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU:

##### Người liên hệ 1\*:

Họ tên: \_\_\_\_\_ Mối quan hệ: \_\_\_\_\_

Số điện thoại:  Cùng địa chỉ thường trú với Khách hàng:  Có  Không

##### Người liên hệ 2\*:

Họ tên: \_\_\_\_\_ Mối quan hệ: \_\_\_\_\_

Số điện thoại:  Cùng địa chỉ thường trú với Khách hàng:  Có  Không

#### 5. THÔNG TIN VỢ/CHỒNG (NẾU CÓ):

Họ và tên vợ (hoặc chồng)\*: \_\_\_\_\_ Số điện thoại\*:

Số CMND/CCCD\*:  Thu nhập của vợ/chồng: \_\_\_\_\_ VND/tháng

Đơn vị làm việc: \_\_\_\_\_ Điện thoại nơi làm việc: \_\_\_\_\_

#### 6. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH\*:

Tổng thu nhập: \_\_\_\_\_ VND/tháng Chi phí cá nhân: \_\_\_\_\_ VND/tháng

Hình thức nhận lương/thu nhập:  Chuyển khoản qua ngân hàng  Tiền mặt Số người phụ thuộc: \_\_\_\_\_

#### 7. THÔNG TIN VỀ CÁC KHOẢN NỢ TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG\*:

Khách hàng đang có khoản vay tại TCTD:  Không  Vay tín chấp  Vay thế chấp

Tên tổ chức tín dụng/ Chủ nợ	Ngày vay	Dư nợ còn lại tính tới thời điểm hiện tại	Số tiền phải trả hàng tháng	Ngày đến hạn khoản vay

## II. PHẦN ĐỀ NGHỊ KHOẢN VAY \*

### 1. SỐ TIỀN ĐỀ NGHỊ VAY:

1.1. Khoản vay tiêu dùng (bằng số): \_\_\_\_\_ VND.

Bằng chữ: \_\_\_\_\_ đồng.

1.2. Khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống (bằng số): \_\_\_\_\_ VND.

Bằng chữ: \_\_\_\_\_ đồng.

\* Lưu ý: Tổng số tiền đề nghị vay tối đa 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng). Trường hợp bên vay đã có khoản vay tại SHB Finance và đang còn hiệu lực thì tổng dư nợ của các khoản vay không vượt quá 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng).

**2. TÊN/MÃ SẢN PHẨM VAY VỐN ĐỀ NGHỊ THAM GIA:** \_\_\_\_\_

**3. MỤC ĐÍCH VAY:****3.1. Khoản vay tiêu dùng:**

- Du lịch       Sửa chữa nhà ở       Mua sắm phương tiện đi lại       Khám/Chữa bệnh  
 Chi phí học tập       Văn hóa, thể dục, thể thao       Mua sắm đồ dùng, thiết bị gia đình

**3.2. Khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống:** Mua bảo hiểm sức khỏe người vay tín dụng:  Có       Không

Bên vay tích chọn là Có, đồng nghĩa bên vay đồng ý đăng ký tham gia bảo hiểm sức khỏe người vay tín dụng với thời hạn bảo hiểm từ ngày giải ngân đến ngày tất toán khoản vay và đóng phí bảo hiểm là \_\_\_\_\_% khoản vay tiêu dùng được nêu tại Khoản 3.1 Mục II hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của Công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm có ký hợp tác với SHB Finance, được xác định tại thời điểm giải ngân khoản vay.

**4. THỜI HẠN VAY YÊU CẦU:** \_\_\_\_\_ tháng (tối thiểu 01 tháng và tối đa 48 tháng).

**5. LÃI SUẤT CHO VAY TỐI ĐA:** \_\_\_\_\_%/tháng (tương đương với Lãi suất quy đổi là \_\_\_\_\_%/năm).

**6. PHƯƠNG THỨC CHO VAY:** Cho vay từng lần.

**7. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN:** Khoản vay tiêu dùng và khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống sẽ được giải ngân bằng một trong các hình thức sau:

**7.1. Giải ngân trực tiếp cho Bên vay:**

Giải ngân vào tài khoản Ngân hàng của Bên vay mở tại:

Ngân hàng: \_\_\_\_\_ Chi nhánh/PGD: \_\_\_\_\_

Số tài khoản/Số thẻ: \_\_\_\_\_ Tên chủ tài khoản/chủ thẻ: \_\_\_\_\_

Giải ngân thông qua Đại lý chi hộ và Bên vay cam kết không có tài khoản thanh toán tại bất kỳ Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nào.

Giải ngân bằng phương thức khác: \_\_\_\_\_

**7.2. Riêng đối với khoản vay mua bảo hiểm sức khỏe người vay tín dụng:**

SHB Finance chuyển số tiền mua bảo hiểm sức khỏe người vay tín dụng theo Đề nghị vay vốn của Bên vay để thanh toán cho Công ty cung cấp dịch vụ Bảo hiểm có ký hợp tác với SHB Finance.